TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 15-12-2022
Về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phan Ngọc Hoàng Đình Thục

Các Thẩm phán: ông Đặng Văn Những

bà Huỳnh Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Mỹ Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2022/TLPT-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2022 về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con".

Do Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Tân Hưng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐ-PT ngày 22 tháng 11 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Lý Thị D, sinh năm: 1986

Địa chỉ: Ấp 4, xã Y, huyện L, tỉnh Long An.

Bị đơn: anh Trần Nam D, sinh năm: 1985

Địa chỉ: đường Lãnh Binh T, khu phố C, thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An.

- *Người kháng cáo:* bị đơn, anh Trần Nam D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn, chị Lý Thị D trình bày:

Chị và anh Trần Nam D chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn H, huyện H, tỉnh Long An vào ngày 17/7/2020. Do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, chị và anh D không còn chung sống từ tháng

12/2020 cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Trần Nam D.

Chị và anh có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày: 03/8/2020, đang sống chung với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung, anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm đồng).

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn, anh Trần Nam D trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lý Thị D về tình trạng hôn nhân, thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn, tài sản chung và nợ chung. Khi ly hôn, anh yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung tên Trần Ngọc Bảo H, không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án giao con chung cho chị D nuôi dưỡng, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An đã xử:

1. Về hôn nhân: chị Lý Thị D và anh Trần Nam D đồng ý thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: chị Lý Thị D được quyền nuôi dưỡng con chung bé Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/8/2020.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: anh Trần Nam D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung bé Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/8/2020, phương thức cấp dưỡng hằng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 8/2022 đến khi bé H đủ 18 tuổi.

4. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập đến.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền, nghĩa vụ của bên không trực tiếp nuôi con, án phí, quyền và thời hạn kháng cáo của các đương sự, việc thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 29/8/2022, bị đơn, anh Trần Nam D kháng cáo yêu cầu được quyền nuôi con chung và không đồng ý cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Anh Trần Nam D trình bày: anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Dong cấp dưỡng nuôi con. Nếu chị Dương trực tiếp nuôi, anh chỉ có khả năng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng vì hiện nay anh tạm thời không có việc làm. Đến khi con chung đủ 36 tháng tuổi thì anh sẽ không cấp dưỡng nữa mà yêu cầu được trực tiếp nuôi con.

Chị Lý Thị D trình bày: chị không đồng ý với yêu cầu kháng cáo của anh D về quyền trực tiếp nuôi con. Nếu anh D khó khăn về kinh tế, chị chấp nhận cho anh D cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm và các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của bị đơn đủ điều kiện để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo: hiện nay chị D đang trực tiếp nuôi con chung và bé có môi trường sống ổn định. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo về thay đổi nuôi con của anh D và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của chị D và anh D về mức cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Kháng cáo của bị đơn, anh Trần Nam D thực hiện đúng theo quy định tại Điều 271, Điều 272, Điều 273 và Điều 276 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh D thay đổi một phần yêu cầu kháng cáo về mức cấp dưỡng nuôi con và việc thay đổi này không vượt quá phạm vi kháng cáo ban đầu, nên được chấp nhận theo khoản 2 Điều 284 của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về quyền trực tiếp nuôi con. Vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung kháng cáo của anh D về quyền trực tiếp nuôi con

[2] Chị D và anh D thừa nhận có 01 con chung tên Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/8/2020. Từ tháng 12/2020 cho đến nay, chị và anh không còn chung sống, chị D là người trực tiếp nuôi con chung.

[3] Xét nghề nghiệp, điều kiện kinh tế của chị D và anh D: tại phiên tòa phúc thẩm, anh D trình bày hiện nay anh đang tạm thời không có việc làm, nên điều kiện kinh tế của anh sẽ không đảm bảo cho sự nuôi dưỡng con chung.

[4] Xét điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung: từ sau khi chị D và anh D không còn sống chung, bé H do chị D trực tiếp nuôi dưỡng, bé phát triển khỏe mạnh. Anh D không chứng minh được chị D không đảm bảo việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tốt. Như vậy, việc tiếp tục giao con chung cho chị D trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con.

[5] Từ nhận định tại mục [2], [3], [4], không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của anh D yêu cầu trực tiếp nuôi con chung.

Về nội dung kháng cáo của anh D về mức cấp dưỡng nuôi con

[6] Tại phiên tòa, chị D đồng ý với mức cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 01 triệu đồng như anh D đề nghị. Xét thấy, nội dung thỏa thuận này giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, cần chấp nhận kháng cáo của anh D về thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

[7] Đề nghị của của Kiểm sát viên là có căn cứ, được chấp nhận toàn bộ.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị. Tuy nhiên, về tài sản chung các đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên không cần thiết ghi trong quyết định của bản án như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên.

[9] Về án phí dân sự phúc thẩm: anh D không phải chịu án phí do kháng cáo được chấp nhận một phần.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

2. Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Trần Nam D.

3. Sửa một phần Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 26/2022/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

4. Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 6, 27 và 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

5. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị D về việc "ly hôn, tranh chấp nuôi con" với anh Trần Nam D.

6. Về quan hệ hôn nhân: chị Lý Thị D được ly hôn với anh Trần Nam D.

7. Về con chung: chị Lý Thị D được quyền nuôi con chung tên Trần Ngọc Bảo H, sinh ngày 03/8/2020 (ngày ba, tháng tám, năm hai nghìn không trăm hai mươi).

8. Về việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn: buộc anh Trần Nam D cấp dưỡng nuôi con chung tên Trần Ngọc Bảo H mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng). Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày 18/8/2022 cho đến khi người con chung này đủ 18 tuổi.

9. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

10. Về quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn:

10.1. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

10.2. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc chăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

11. Về án phí dân sự sơ thẩm:

11.1. Buộc chị Lý Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003183 ngày 05/4/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An. Chị Lý Thị D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

11.2. Buộc anh Trần Nam D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí sung công quỹ Nhà nước.

12. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Trần Nam D không phải chịu và được hoàn trả số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003277 ngày 29/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Hưng, tỉnh Long An.

13. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

14. Về hiệu lực của bản án: Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án là ngày 15/12/2022 (ngày mười lăm, tháng mười hai, năm hai nghìn không trăm hai mươi hai)./.

***Nơi nhận*:**
- TANDCC;
- VKSND tỉnh Long An;
- TAND huyện Tân Hưng;
- Chi cục THADS huyện Tân Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu HS; AV./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Ngọc Hoàng Đình Thục